TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày: 14-6-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần H; Trụ sở: Số E, đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Q1. (Văn bản ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Trung K – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân – Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân; Nơi làm việc: Số D – 44 – 46, đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền số 2825 ngày 10/4/2024). (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Chí T, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số D Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Trung K là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H (gọi tắt là Ngân hàng H) trình bày như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần H và anh Trương Chí T ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 21/11/2022, hạn mức thẻ tín dụng: 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng cá nhân và gia đình, lãi suất cho vay: lãi suất thả nổi (tức là lãi suất không cố định và có điều chỉnh), được niêm yết công khai tại các điểm giao dịch và trên website của M. Thực hiện hợp đồng, MSB đã cấp hạn mức thẻ tín dụng cho anh T theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB đã ký kết ngày 21/11/2022, số tiền 300.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB đã ký kết. Tính đến ngày 25/4/2024, anh T còn nợ ngân hàng số tiền 433.723.012 đồng, trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi trong hạn 53.951.559 đồng, nợ lãi quá hạn/phí 80.192.564 đồng.

Nay ngân hàng M yêu cầu anh T phải trả cho ngân hàng toàn bộ tiền tính đến ngày 25/4/2024 là 433.723.012 đồng, trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi trong hạn 53.951.559 đồng, nợ lãi quá hạn/phí 80.192.564 đồng. Kể từ ngày 26/4/2024, anh T còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB đã ký kết ngày 21/11/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Chí T đã được Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Trương Chí T. Cụ thể: Ngân hàng H yêu cầu anh Trương Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 14/6/2024 số tiền tổng cộng là 476.150.342 đồng, trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi trong hạn 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022 đồng. Kể từ ngày 15/6/2024, anh T còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB đã ký kết ngày 21/11/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn Trương Chí T được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Trương Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H số tiền tổng cộng là 476.150.342 đồng tính đến ngày 14/6/2024 (trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ từ ngày 15/6/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Trương Chí T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bị đơn Trương Chí T trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (áp dụng cho khách hàng cá nhân). Do đó đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn Trương Chí T có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Trương Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 476.150.342 đồng tính đến ngày 14/6/2024 (trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022 đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 21/11/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với khoản tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 21/11/2022 anh Trương Chí T ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng H thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 300.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh T chưa thanh toán nghĩa vụ còn lại đến cuối kỳ (ngày 25/7/2023) với số tiền là 299.578.889 đồng cho Ngân hàng đã vi phạm các Điều 2, Điều 5, Điều 7, Điều 8 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng H. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng H theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản tiền lãi: Đến ngày 14/6/2024 Ngân hàng H xác định anh Trương Chí T còn nợ lãi nợ lãi 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022

đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất và phí quy định tại Điều 4 bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và việc Ngân hàng H yêu cầu tiếp tục tính lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn Trương Chí T phải chịu 23.046.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 8.208.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

Buộc bị đơn Trương Chí T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H số tiền tổng cộng là 476.150.342 đồng tính đến ngày 14/6/2024 (trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi trong hạn 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/6/2024) bị đơn Trương Chí T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Trương Chí T phải chịu 23.046.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 8.208.000 đồng (tám triệu hai

trăm lẻ tám ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0006572 nộp ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Hải Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

Tiến hành nghị án vụ án DSST thụ lý số 73/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam; Địa chỉ: Số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng. (Văn bản ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Trung Kiên – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân – Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân; Nơi làm việc: Số 42 – 44 – 46, đường Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền số 2825 ngày 10/4/2024). (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Chí Triển, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 47/3, Khóm 1, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm a và b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

Buộc bị đơn Trương Chí Triển phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền tổng cộng là 476.150.342 đồng tính đến ngày 14/6/2024 (trong đó nợ gốc 299.578.889 đồng, nợ lãi trong hạn 50.610.430 đồng, nợ lãi quá hạn 125.961.022 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/6/2024) bị đơn Trương Chí Triển còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn Trương Chí Triển phải chịu 23.046.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 8.208.000 đồng (tám triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0006572 nộp ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến với tỷ lệ 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……..

……..